



TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM
○○○○○○○○○○○○○○○○○○○○



TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2018

TP.HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2019





CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

MỤC LỤC

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2018

- 1/ Chương trình Đại hội.
- 2/ Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên Tài khóa 2018.
- 3/ Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về hoạt động SXKD Tài khóa 2018 – Kế hoạch SXKD tài khóa 2019
- 4/ Báo cáo Tài chính tài khóa 2018 đã được kiểm toán.
- 5/ Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình kiểm soát tài chính và hoạt động SXKD tài khóa 2018.
- 6/ Tờ trình các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.



CÔNG TY CỔ PHẦN *Len Việt Nam*
VIETNAM WOOL JOINT STOCK COMPANY

Add: 63 Ho Ba Phan Street, Phuoc Long A Ward, District 9, HCM City, Viet Nam

Tel: 84.8.37313218 - 36400971 , Email: blatex@hcm.vnn.vn

Fax: 84.8.37313139, Website: www.lenvietnam.com

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2018

Thời gian: Vào lúc 8h30, ngày 14 tháng 06 năm 2019 (thứ sáu)

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Len Việt Nam

Thời gian	Nội dung
08h00-08h30	Tiếp đón đại biểu & cổ đông; phát tài liệu
08h30-08h45	Khai mạc đại hội
	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội
	Báo cáo kết quả Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tính hợp lệ của Đại hội.
	Giới thiệu Chủ tọa đại hội.
	Giới thiệu và bầu Ban Thư ký
	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức đại hội
08h45-10h00	Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2018 và kế hoạch SXKD 2019
	Báo cáo của Ban Kiểm soát.
	Đọc Tờ trình các nội dung xin ý kiến Đại hội : 1. Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2018 và kế hoạch SXKD 2019; 2. Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2018; 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2019; 4. Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định và hàng tồn kho.
	Thảo luận, biểu quyết các nội dung Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông.

10h00-10h30	Nghỉ giải lao
10h30-10h50	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2018.
10h50-11h00	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Điều 1: Những quy định chung

- Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên áp dụng trong Đại hội cổ đông thường niên tài khóa 2018 của Công ty CP Len Việt Nam .
- Quy chế này quy định cách thức tổ chức, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- **Điều kiện tham dự:** Cổ đông /đại diện cổ đông có tên trong danh sách ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 05/06/2019.
- **Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**
 - Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết các vấn đề Công ty trình Đại hội theo số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến có thể đăng ký nội dung phát biểu thông qua thư ký Đại hội hoặc giờ tay.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời tham dự, Giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu ...), Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có) và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.
 - Tuân thủ Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông.
 - Nghiêm túc chấp hành nội qui Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức ĐH và Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1 Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ: đón tiếp cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thẻ biểu quyết và hướng dẫn chỗ ngồi.

3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và công bố tính hợp lệ của Đại Hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký Đại hội

- Thành viên Chủ tọa đoàn Đại hội do Ban Tổ chức giới thiệu và được ĐHĐCD thông qua, trong đó Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa.
- Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính quyết định cao nhất;
- Chủ tọa đoàn tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- Hướng dẫn cổ đông thảo luận tại Đại hội, trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu. Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ.
- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa đoàn đề cử, có nhiệm vụ ghi chép Biên bản Đại hội một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua, hoặc còn lưu ý tại Đại hội; Dự thảo và trình bày trước Đại hội về Nghị quyết và Biên bản Đại hội; giúp Chủ tọa đoàn các công việc của Đại hội.

Điều 5: Phiếu biểu quyết, cách thức biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là các phiếu đúng mẫu và có dấu mộc của Công ty CP Len Việt Nam do Ban Tổ chức cung cấp và không thuộc một trong các trường hợp như: Phiếu bị rách rời, tẩy xóa, chấp vá.
- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Điều 6: Điều kiện tiến hành đại hội

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Len Việt Nam và Luật Doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực ngày 01/7/2015, Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2018 được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/06/2019.

Điều 7: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội tổng hợp, ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.
- Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông là căn cứ ban hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2018 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8: Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn và chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, có giá trị khi đạt tỷ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí thông qua (trừ các vấn đề quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014).

- Với mỗi vấn đề cần được biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa đoàn Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - + Lần thứ nhất: Biểu quyết đồng ý.
 - + Lần thứ hai: Biểu quyết không đồng ý.
 - + Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.
- Mỗi cổ đông hoặc Đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (*đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.
- Tại thời điểm tiến hành lấy ý kiến biểu quyết, nếu cổ đông đi ra ngoài khu vực tổ chức Đại hội và không tham gia biểu quyết được xem như không có ý kiến với nội dung cần biểu quyết.

Điều 9: Điều khoản thi hành

- Với 09 điều, quy chế này có hiệu lực sau khi được ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các thành viên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Lê Thanh Liêm



CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM
VIET NAM WOOL JSC

TP.HCM, ngày tháng 05 năm 2019

DƯ THẢO

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2018 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2019

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt, như sau:

1/. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2018:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2018	31/12/2017	Giá trị tăng/ giảm so với đầu năm	Tỷ lệ (%) tăng giảm
TÀI SẢN				
A.Tài sản ngắn hạn	14.467	22.215	(7.748)	(34,88)
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	447	2.623	(2.176)	(82,96)
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu	2.026	2.834	(808)	(28,51)
IV.Hàng tồn kho	11.961	16.665	(4.704)	(28,23)
V. Tài sản ngắn hạn khác	33	92	(59)	(64,13)
B.Tài sản dài hạn	23.836	26.586	(2.750)	(89,65)
I. Các khoản phải thu dài hạn	0	48	(48)	(100)
II. Tài sản cố định	21.787	24.330	(2.544)	(10,46)
III.Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn				

V. Các khoản DT tài chính dài hạn	2.000	2.000	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	49	208	(159)	(76,44)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	38.302	48.801	(10.499)	(21,51)
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả	46.771	52.501	(5.730)	(10,91)
I. Nợ ngắn hạn	46.771	52.461	(5.690)	(10,85)
Trong đó:				
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	32.004	36.325	(4.321)	(11,90)
II. Nợ dài hạn		39	(39)	(100)
Trong đó:				
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		39	(39)	(100)
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	(8.469)	(3.700)	(4.769)	128,89
I. Vốn chủ sở hữu	41.000	41.000		
II. Thặng dư vốn cổ phần				
III. Quỹ đầu tư phát triển				
IV. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(49.469)	(44.700)	(4.769)	10,67
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	38.302	48.801	(10.499)	(21,51)

2/. Tình hình nợ vay tính đến 31/12/2018:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dư nợ 31/12/2018	Dư nợ 31/12/2017	Tăng(+)/giảm (-)/so với năm 2017
	TỔNG CỘNG	32.003.886.993	36.364.591.132	(4.360.704.139)
1	Vay ngắn hạn	32.003.886.993	35.930.007.812	(3.926.120.819)
	NH TMCP Việt - Nam Thương Tín (Vietbank)	9.569.269.633	9.679.269.633	(110.000.000)
	NH TMCP Công - Thương VN – CN11 (Vietinbank)	22.434.617.360	26.250.738.179	(3.816.120.819)

2	Nợ thuê tài chính		434.583.320	(434.583.320)
	Phải trả trong 2018 – Vietcombank Leasing		395.416.642	(395.416.642)
	Phải trả trong 2019 - Vietcombank Leasing		39.166.678	(39.166.678)

3/. Tình hình thanh lý hàng tồn kho:

TT	Nội dung	Tồn kho 31/12/2018	Tồn kho 31/12/2017	Tăng(+)/giảm (-)so với năm 2017
	TỔNG CỘNG	25.446.533.596	32.767.674.846	(7.321.141.250)
1	Nguyên liệu, vật liệu	3.625.229.748	6.517.363.330	(2.892.133.582)
2	Chi phí sxkd dở dang	340.721.934	2.171.211.645	(1.830.489.711)
3	Thành phẩm	20.299.774.247	23.455.920.769	(3.156.146.522)
	Trong đó			
	- Sợi	3.151.689.598	3.296.300.314	(144.610.716)
	- Mền, vải lông thú	8.909.267.244	10.602.931.583	(1.693.664.339)
	- SP đan	8.139.055.453	9.148.740.395	(1.009.684.942)
	- Gia công	99.761.952	407.948.477	(308.186.525)
4	Hàng hóa	1.180.807.667	623.179.102	557.628.565

Trong năm 2018 Công ty đã tiến hành kiểm kê phân loại, sắp xếp lại hàng tồn kho, bảo quản hàng tồn kho theo từng khu vực. Nhưng do sản phẩm tồn kho lâu không phù hợp với thị trường hiện tại nên việc thanh lý hàng tồn gặp rất nhiều khó khăn. Trị giá hàng tồn kho cuối năm giảm so với đầu năm 7,3 tỷ đồng.

4/. Tình hình thanh lý tài sản, CCDC:

STT	Danh mục	Giá trị còn lại	Giá trị thu hồi
1	Dây chuyền nhuộm	68.006.174	340.500.000
2	Công cụ, dụng cụ	-	210.600.000
	CỘNG	68.006.174	551.100.000

Công ty đã tổ chức công tác đấu thầu để thanh lý tài sản, tuy nhiên qua 6 lần đăng báo bán đấu giá Công ty vẫn không thanh lý được tài sản để thu hồi vốn trả nợ cho Ngân hàng. Do máy móc thiết bị cũ kỹ, giá trị còn lại cao.

5/. Tình hình sản xuất của nhà máy:

Trong năm 2018 ban điều hành công ty đã qui hoạch lại các khu máy, tiến hành thanh lý một số máy móc thiết bị không sử dụng, chỉ duy trì sản xuất những khu máy với Doanh thu đủ trang trải chi phí trong sản xuất để tạo việc làm cho người lao động, cắt lỗ những khu máy có đơn hàng sản xuất không hiệu quả, cụ thể:

STT	Đơn vị	Mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xưởng Đan	- Sản phẩm đan	SP	19.253
		- Bo	Mét	6.621
		- Bo	Cái	593.319
2	Xưởng sợi	- Sợi AC	kg	37.079,30
		- Sợi gia công	kg	848.992,28
3	Bình Lợi	- Mền các loại	Cái	6.648

- Xưởng đan: sản xuất cầm chừng, không có hiệu quả.
- Xưởng sợi: duy trì sản xuất khu vực máy se có hiệu quả, khu vực kéo sợi ngưng sản xuất.
- Nhà máy Bình Lợi: sản xuất cầm chừng, 6 tháng cuối năm ngưng sản xuất.

6/. Quản lý và sử dụng đất:

Trong năm Công ty đã nỗ lực thực hiện các bước công việc để ký lại Hợp đồng thuê đất.

- Khu đất 63 Hồ Bá Phấn: đã ký hợp đồng thuê đất.
- Khu đất Bình Lợi: đã ký hợp đồng thuê đất.
- Khu đất Biên Hòa: Hiện đang duy trì tạm thời, do khu này có quy hoạch chờ giải tỏa.

Tận dụng khai thác các nhà xưởng trống, cải tạo và sửa chữa lại để cho thuê nhằm giảm bớt một phần chi phí tiền thuê đất.

Tổng số tiền thuê đất hàng năm công ty phải trả là **3,528 tỷ đồng**.

Trong đó:

Đvt: tỷ đồng

STT	Đơn vị sử dụng	Số tiền thuê đất 1 năm
1	Len Biên Hòa	0,257
2	Sakymen Bình Lợi	2,136
3	Nhà 237 Lê Thánh Tôn	0,780
4	Len Vĩnh Thịnh	0,355
	Tổng Cộng	3.528

7/. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.159.119.218	46.988.728.406
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.159.119.218	46.988.728.406
4. Giá vốn hàng bán	17.335.742.818	68.114.850.638
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.823.376.400	(21.126.122.232)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	50.993.777	26.329.805
7. Chi phí tài chính	4.872.012.299	4.854.972.696
- Trong đó: Chi phí lãi vay	4.852.378.839	4.811.881.512
8. Chi phí bán hàng	791.870.019	1.156.809.494
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.870.443.939	8.833.730.787
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(5.659.956.080)	(35.945.305.404)
11. Thu nhập khác	1.889.140.915	6.161.066.293
12. Chi phí khác	998.167.158	829.211.824
13. Lợi nhuận khác	890.973.757	5.331.854.469
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.768.982.323)	(30.613.450.935)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.768.982.323)	(30.613.450.935)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	(1.163)	(7.467)

*** Kết quả kinh doanh thua lỗ 4,8 tỷ chủ yếu do nguyên nhân: Năm 2018 kết quả kinh doanh lỗ chủ yếu do chi phí lãi vay cho khoản vay vốn không có khả năng trả nợ tồn đọng từ các năm trước, cụ thể:**

- CP lãi vay của hàng hóa tồn kho: (4.852.378.839) đồng

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SX KINH DOANH NĂM 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH 2019
I. Tổng doanh thu	26.099	33.725
1. Doanh thu sản xuất thực tế	20.245	20.500
2. Doanh thu thanh lý hàng tồn kho, tài sản	5.854	13.225
II. Tổng chi phí	30.868	43.300
1. Chi phí sản xuất thực tế	19.853	20.100
2. Chi phí xử lý hàng tồn kho, mmtb, tồn tại cũ	11.015	23.200
III. Lãi, lỗ	(4.769)	(9.575)
1. Lãi sản xuất thực tế	392	400
2. Lỗ thanh lý tồn kho, mmtb, chi phí tồn tại cũ	(5.161)	(9.975)
Trong đó lỗ:		
+ Thanh lý hàng tồn, mmtb	115	(5.675)
+ Do chi phí lãi vay:	(4.852)	(4.300)
+ Khấu hao tài sản chờ thanh lý	(424)	

2. Về việc trả nợ vay:

- Tiếp tục tìm mọi biện pháp để thanh lý hàng tồn kho và các máy móc thiết bị không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ vay.
- Hiện nay, ngân hàng Vietbank đã khởi kiện công ty do nợ quá hạn. Chi Cục thi hành án dân sự Quận 9 đã ra Quyết định thi hành án số: 1695/QĐ-CCTHADS ngày 23/08/2018. Ngân hàng Vietbank đã thông báo phong tỏa tài khoản ngân hàng nên gây nhiều khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.
- Ngân hàng Vietinbank cũng trong quá trình yêu cầu công ty có lộ trình trả nợ nếu không cũng sẽ khởi kiện.

3. Về cơ cấu lại khu vực sản xuất :

- Năm 2019 tiếp tục khai thác các khu máy có hiệu quả, chỉ sản xuất, gia công khi có đơn đặt hàng đảm bảo hiệu quả không sản xuất để không phát sinh tồn kho.
- Tìm nguồn hàng gia công ổn định tạo việc làm cho người lao động.
- Chuyển hết toàn bộ 14 máy se và 2 máy đậu từ nhà máy Bình Lợi về Vĩnh Thịnh để tập trung khai thác tối đa công suất các máy se hiện có của Công ty, tăng tổng số máy tại nhà máy Vĩnh Thịnh lên thành 42 máy se và 6 máy đậu.

4. Về đầu tư, phát triển:

- Công ty đã đầu tư thêm 1 máy đậu cơ Spandex để đáp ứng nhu cầu mặt hàng se sợi đa dạng cho thị trường bằng nguồn vốn tự có.
- Tiếp tục thanh lý hàng hóa, tài sản để trả nợ vay ngân hàng.

C. KẾT LUẬN:

Tình hình tài chính của công ty bị lâm vào cảnh mất khả năng thanh toán nợ vay từ nhiều năm qua. Trong năm 2018 Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã cố gắng tìm mọi biện pháp nhằm cắt lỗ tối đa. Duy trì sản xuất những khu máy có hiệu quả, tạo việc làm cho người lao động, không để phát sinh lỗ trong sản xuất.

Tuy nhiên việc trả nợ vay, công ty đang chỉ cân đối mức trả cầm chừng, do công ty cũng chưa thể có bất kỳ phương án nào để khôi phục sản xuất kinh doanh do không có bất kỳ nguồn vốn nào hỗ trợ.

Mặt khác, tình hình công ty rất nghiêm trọng, đang bên bờ vực thẳm. Hiện nay Ngân hàng Vietbank đã khởi kiện công ty, cơ quan thi hành án đã phong tỏa tài khoản tại ngân hàng. Hiện nay công ty đang không vay vốn được với bất kỳ ngân hàng nào vì trong tình trạng nợ quá hạn kéo dài.

HĐQT công ty đề nghị quý cổ đông góp ý các giải pháp quyết liệt, nhằm giúp công ty tránh tình trạng phá sản.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Liêm

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Anh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Len Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát

Công ty Cổ phần Len Việt Nam là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Len Việt Nam theo Quyết định số 3573/QĐ-BCN ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 413004578 ngày 06 tháng 04 năm 2006, thay đổi lần thứ sáu ngày 04/01/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp:

- Sản xuất len (bao gồm len từ lông thú, từ sợi tổng hợp), các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng)
- Sản xuất nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa khác liên quan đến len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng)
- Thi công xây dựng các công trình phục vụ ngành dệt may
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu len, các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc
- Mua bán mỹ phẩm, chất tẩy rửa
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa khác liên quan đến len, thêu đan, may mặc. Mua bán các sản phẩm dệt may và các sản phẩm tiêu dùng
- Kinh doanh nhà. Cho thuê kho xưởng
- Tư vấn và dịch vụ đầu tư hạ tầng cơ sở dệt may
- Dịch vụ trang điểm, chăm sóc da mặt (trừ các hoạt động làm chảy máu), làm tóc: cắt uốn, chải bới, gội nhuộm (không sử dụng lao động nữ làm tóc cho nam)

Trụ sở chính của Công ty tại số 63 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thanh Liêm
Ông Phạm Văn Tân
Ông Lê Văn Anh

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Anh
Ông Lê Thanh Liêm

Tổng Giám đốc (từ 17/01/2019)
Tổng Giám đốc (đến 16/01/2019)

Ban Kiểm soát

Ông Phan Thanh Sơn
Bà Võ Thị Thanh Hoài
Ông Bùi Văn Hải
Bà Hồ Thị Bình
Bà Vũ Thị Hải

Trưởng ban
Thành viên (đến 10/3/2018)
Thành viên (đến 3/5/2018)
Thành viên (từ 29/6/2018)
Thành viên (từ 29/6/2018)

13883
CÔNG TY
NHIỆM VỤ
VỤ TỰ
ĐINH KỲ
KIỂM T
AM VI
P. HC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Lê Văn Anh
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 03 năm 2019

C.T.
T. HẠN
V. ANH
T. TOÁN
O. AN
T.
CH. N

Số: 71-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Len Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Len Việt Nam, được lập ngày 20/03/2019, từ trang 6 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Len Việt Nam tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Thuyết minh VII.9 của các báo cáo tài chính rằng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 Công ty có khoản lỗ lũy kế là (49.468.858.579) đồng đã vượt quá vốn chủ sở hữu và tại ngày này số nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt tổng tài sản ngắn hạn là 32.304.795.019 đồng, nợ vay và lãi vay đến hạn chưa thanh toán với số tiền là 40.369.442.377 đồng. Những điều này cho thấy hiện hữu một sự không chắc chắn mang tính trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng việc lập báo cáo tài chính năm 2018 trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp dựa trên các cơ sở được nêu trong Thuyết minh VII.9.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán độc lập khác, doanh nghiệp kiểm toán độc lập này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần tại báo cáo kiểm toán số 88/2018/KT-AV3-TC ngày 30/03/2018.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**



Chủ tịch Hội đồng thành viên

Nguyễn Thị Lan

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0167-2018-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 30 tháng 03 năm 2019

Kiểm toán viên

Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1559-2018-152-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		14.466.484.394	22.214.731.085
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	446.597.089	2.623.008.740
1. Tiền	111		446.597.089	2.623.008.740
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.026.067.238	2.834.368.627
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.266.855.308	2.914.480.336
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		12.000.000	12.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	213.030.612	373.706.973
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(465.818.682)	(465.818.682)
III. Hàng tồn kho	140	V.6	11.960.695.318	16.665.382.564
1. Hàng tồn kho	141		25.446.533.596	32.767.674.846
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(13.485.838.278)	(16.102.292.282)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		33.124.749	91.971.154
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	33.124.749	91.971.154
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.835.936.440	26.585.900.953
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	48.156.483
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	-	48.156.483
II. Tài sản cố định	220		21.786.462.328	24.329.987.531
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	21.786.462.328	22.330.330.621
- Nguyên giá	222		80.621.568.486	78.940.620.284
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(58.835.106.158)	(56.610.289.663)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	-	1.999.656.910
- Nguyên giá	225		-	2.495.109.690
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(495.452.780)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	2.000.000.000	2.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	253		2.000.000.000	2.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		49.474.112	207.756.939
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	49.474.112	207.756.939
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		38.302.420.834	48.800.632.038

0305
TRÁCH
DỊCH
TÀI CHÍNH
VÀ
N
1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		46.771.279.413	52.500.508.294
I. Nợ ngắn hạn	310		46.771.279.413	52.461.341.616
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	401.805.259	747.364.303
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	2.267.877.080	6.449.223.805
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	103.428.645	1.489.166.571
4. Phải trả người lao động	314		817.561.910	1.617.302.040
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	8.365.555.384	3.536.362.544
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	2.811.164.142	2.296.497.899
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	32.003.886.993	36.325.424.454
II. Nợ dài hạn	330		-	39.166.678
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	-	39.166.678
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(8.468.858.579)	(3.699.876.256)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	(8.468.858.579)	(3.699.876.256)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(49.468.858.579)	(44.699.876.256)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(44.699.876.256)	(14.086.425.321)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(4.768.982.323)	(30.613.450.935)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		38.302.420.834	48.800.632.038

Người lập biểu



Nguyễn Thị Chín

Ngày 20 tháng 03 năm 2019

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín



Tổng Giám đốc

Lê Văn Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		24.159.119.218	46.988.728.406
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	24.159.119.218	46.988.728.406
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	17.335.742.818	68.114.850.638
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.823.376.400	(21.126.122.232)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	50.993.777	26.329.805
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.872.012.299	4.854.972.696
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.852.378.839	4.811.881.512
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	791.870.019	1.156.809.494
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.870.443.939	8.833.730.787
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.659.956.080)	(35.945.305.404)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.889.140.915	6.161.066.293
12. Chi phí khác	32	VI.8	998.167.158	829.211.824
13. Lợi nhuận khác	40		890.973.757	5.331.854.469
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.768.982.323)	(30.613.450.935)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.768.982.323)	(30.613.450.935)
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu		VI.10	(1.163)	(7.467)

Người lập biểu



Nguyễn Thị Chín

Ngày 20 tháng 03 năm 2019

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín



Tổng Giám đốc

Lê Văn Anh

4-C.T.I.
TƯ HẠN
VĂN
TOÁN
OÁN
T
CHÍ M

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐHĐCĐ NĂM 2019 CÔNG TY CP LEN VIỆT NAM**

Kính thưa: Quý đại biểu, chủ tọa Đại hội
- Thưa toàn thể quý cổ đông

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP LEN VIỆT NAM
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công Ty CP LEN VIỆT NAM
- Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Len Việt Nam (chưa được công ty kiểm toán độc lập kiểm toán)

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động SXKD và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

I/- Thẩm định Tình hình SXKD và tài chính năm 2018.

1.1 Những số liệu chính về tình hình tài chính.

	31/12/2018	01/01/2018
Tổng tài sản có: (sử dụng tiền)	38.302.420.834	48.800.632.038
- Tiền và các khoản tương đương tiền	446.597.089	2.623.008.740
- Các khoản phải thu ngắn hạn	2.026.067.238	2.834.368.627
- Hàng tồn kho	11.960.695.318	16.665.382.564
- Tài sản ngắn hạn khác	33.124.749	91.971.154
- Các khoản phải thu dài hạn		48.156.483
- Tài sản cố định	21.786.462.328	24.329.987.531
- Đầu tư tài chính dài hạn	2.000.000.000	2.000.000.000
- Tài sản dài hạn khác	49.474.112	207.756.939
Tổng tài sản nợ (Nguồn vốn)	38.302.420.834	48.800.632.038
- Nợ ngắn hạn	46.771.279.413	52.461.341.616
- Nợ dài hạn		39.166.678
- Nguồn vốn Chủ sở hữu	(8.468.858.579)	(3.699.876.256)
<i>Trong đó:</i>		
+ Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	41.000.000.000	41.000.000.000
+ Lợi nhuận chưa phân phối	(49.468.858.579)	(44.699.876.256)

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thu nhập	Năm 2018	Năm 2017
- Doanh thu thuần từ hđ BH & CCDV	24.159.119.218	46.988.728.406
- Doanh thu hoạt động tài chính	50.993.777	26.329.805
- Doanh thu khác	1.889.140.915	6.161.066.293
Tổng cộng thu	26.099.253.910	53.176.124.504
Chi phí		
- Giá vốn hàng bán	17.335.742.818	68.114.850.638
- Chi phí hoạt động tài chính	4.872.012.299	4.854.972.696
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>4.852.378.839</i>	<i>4.811.881.512</i>
- Chi phí bán hàng	791.870.019	1.156.809.494
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.870.443.939	8.833.730.787
- Chi phí khác	998.167.158	829.211.824
Tổng cộng chi	30.868.236.233	83.789.575.439
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.768.982.323)	(30.613.450.935)
Thuế thu nhập DN phải nộp		
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(4.768.982.323)	(30.613.450.935)
Tỷ suất LNST/ vốn đầu tư CSH (%)	(11,63%)	(74,67%)

1.3 Ý kiến của Ban Kiểm soát.

- ❖ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty CP LEN VIỆT NAM như sau:

Đơn vị tính: Trđ

	<u>TH Năm 2017</u>	<u>Kế hoạch năm 2018</u>	<u>TH Năm 2018</u>
Doanh thu	53.176	42.026	26.099
Lợi nhuận trước thuế	(30.613)	(10.980)	(4.769)
Tr đó : LN từ SXKD	(35.945)	50	(5.660)
LN khác	5.332	(11.030)	891

- Về số liệu:

Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận: Tổng doanh thu đạt 26,099 tỷ (trong đó DT cho thuê mặt bằng là 5,922 tỷ) bằng 47,20 % so với cùng kỳ năm 2017, đạt 59,72% theo nghị quyết ĐHĐCĐ . LN trước thuế lỗ (4,769) tỷ.

Tổng tài sản so với đầu năm giảm 10,498 tỷ, nguyên nhân là:

- . Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 2,177 tỷ
- . Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 808 tr.

- Giá trị hàng tồn kho giảm 4,705 tỷ. Trong đó hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 2,617 tỷ,
- Tài sản cố định giảm 2,544 tỷ
- Giảm khác 0,264 tỷ

Tương ứng với bên nguồn vốn giảm là do:

- Giảm nợ ngắn hạn 5,690 tỷ. Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 4,768 tỷ (do Lỗ trong năm 2018 là 4,768 tỷ)

-Về kế quả SXKD :

Năm 2018 kết quả hoạt động SXKD của công ty là không hiệu quả bị lỗ (4,768) tỷ(trong đó đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 2.616 trđ).

Nguyên nhân lỗ : Do một số chi phí cố định cao nhưng không có Doanh thu như:

Chi phí lãi vay ngân hàng 4.852 Trđ

Chi phí trợ cấp thôi việc. 772 Trđ

Chi phí thuê đất 2.678 Trđ

Về đánh giá rủi ro tiềm ẩn.

+ **Về hàng tồn kho** :Trong tổng số 25,447 tỷ hàng tồn kho có nhiều hàng hóa kém, mất phẩm chất, tồn kho ứ đọng lâu ngày khó tiêu thụ, công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định là 13,486 tỷ, một số mặt hàng chưa lập dự phòng Nếu tiêu thụ hết số hàng hóa này sẽ dẫn đến tổn thất lớn cho công ty (Vì giá vốn cao hơn giá bán).

+ **Về các khoản nợ ngắn hạn**: Trong 47,771 tỷ nợ ngắn hạn có 2,668 tỷ là nợ khách hàng. Chi phí phải trả là 8,366 tỷ (là lãi vay phải trả ngân hàng). Phải trả ngắn hạn khác 3,811 tỷ và 32,004 tỷ là vay ngắn hạn ngân hàng. Đây là các khoản nợ gây áp lực lớn tình hình tài chính của công ty. Vì công ty vay để SX nhưng hàng hóa SX ra không tiêu thụ được dẫn đến không có tiền trả nợ.

Kiến nghị:

- Đề nghị công ty sớm tiêu thụ hàng tồn kho để lấy tiền trả nợ ngân hàng

III/-Hoạt động của HĐQT năm 2018.

Trong năm 2018 HĐQT đã họp như sau :

STT	SỐ BIÊN BẢN	NGÀY THÁNG NĂM	NỘI DUNG
1	Số 01/LVN - 19/01/2018	19/01/2018	V/v Báo cáo tình hình quản trị năm 2017
2	Số 01A/BB-LVN - 19/01/2018	19/01/2018	V/v Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2017.
3	Số 01B/BB-LVN	10/03/2018	V/v Thống nhất Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Cty

4	Số 02/QĐ-HĐQT/LVN - 19/03/2018	19/03/2018	V/v Quyết định Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Cty
5	Số 03/BB-LVN	30/03/2018	V/v Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 đã kiểm toán
6	Số 04/CV-LVN	16/05/2018	V/v Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo đề thông qua kết quả SXKD 2017, KH 2018
7	Số 06/BB-LVN - 6/06/2018	06/06/2018	V/v Báo cáo xin ý kiến đại hội cổ đông thường niên tài chính năm 2017
8	Số 07/BB-LVN - 7/06/2018	07/06/2018	V/v Tạm hoãn đại hội cổ đông thường niên tài khóa năm 2018 (8/6/2018)
9	Số 08/CV-LVN - 13/06/2018	13/06/2018	V/v Báo cáo của nhóm người đại diện của CV số 536/TĐDMVN-THPC ngày 4/6/2018
10	Số 09/CV-LVN - 19/06/2018	19/06/2018	V/v Xin ý kiến tổ chức đại hội cổ đông thường niên tài khóa năm 2017
11	Số 10/CV-LVN - 20/06/2018	19/06/2018	V/v Bổ sung thông tin về phương án SXKD ngắn hạn và thanh lý tài sản năm 2018.
12	Số 11/BB-LVN - 29/06/2018	29/06/2018	Biên bản đại hội cổ đông thường niên tài khóa năm 2017
13	số 45/CV-LVN - 30/8/2018	30/08/2018	V/v Báo cáo tình hình vụ kiện của Vietbank
14	Số 12/BB-LVN - 14/09/2018	14/09/2018	V/v Thay đổi người đại diện vốn góp tại Cty Phong Thịnh
15	Số 13/BB-LVN - 24/09/2018	24/09/2018	V/v Phê duyệt chi phí cải tạo, sửa chữa nhà xưởng của dự án kéo sợi len chải kỹ, sợi T/R

IV/- Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

4.1 Thực hiện trong năm 2018.

Trong năm 2018 BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo hoạt động SXKD và báo cáo tài chính Q1, 6 tháng và 9 tháng, kiểm soát công tác đầu tư của công ty. Qua quá trình làm việc BKS đều có biên bản làm việc và đã gửi cho HĐQT công ty.



Thu thập, thẩm định các tài liệu về tình hình SXKD, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và cơ quan điều hành. Lập báo cáo của BKS trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Trong năm 2018 BKS chưa nhận được thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% VDL gửi cho BKS.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. BKS luôn nhận được sự hợp tác, quan tâm giúp đỡ, tạo mọi điều kiện của HĐQT, cơ quan điều hành cũng như các phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty.

4.2 Kế hoạch hoạt động năm 2019.

- Kiểm soát việc thực hiện hoạt động SXKD và thẩm định báo cáo tài chính các quý và năm 2019 của công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của công ty.
- Kiểm soát đột xuất hay chuyên đề theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có).
- Chuẩn bị tài liệu và lập báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
- Kiểm soát công tác đầu tư và đánh giá hiệu quả sau đầu tư của công ty.

BKS với tư cách là người đại diện của các cổ đông, hết sức tin tưởng vào năng lực quản trị, khả năng điều hành của HĐQT, cơ quan TGD cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên chức của công ty. BKS xin chân thành cảm ơn công ty đã tạo mọi điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó. Cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của quý cổ đông đã giành cho BKS.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



PHAN THANH SƠN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2019

Số: /ĐHĐCĐ.2019

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2018

-Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014(cùng các nghị định hướng dẫn thi hành);

-Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Len Việt nam đã được các cổ đông thống nhất;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2018 thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm tài chính 2018 và kế hoạch Sản xuất Kinh doanh 2019.

1.1.Kết quả hoạt động SXKD 2018

Kết quả SXKD tài khóa 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH/KH 2018
Tổng doanh thu	42.026	26.099	62,10 %
Tổng chi phí	53.006	30.868	58,23 %
Lợi nhuận sau thuế	(10.980)	(4.769)	
Lũy kế lỗ đến 31/12/2018		(49.469)	

1.2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2019

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
I/ Tổng doanh thu	26.099	33.725
+ Sản xuất thực tế	20.245	20.500
+ Thanh lý hàng tồn kho, tài sản	5.854	13.225
II/ Tổng chi phí	30.868	43.300
+ Sản xuất thực tế	19.853	20.100
+ Xử lý hàng tồn kho, tồn tại cũ	11.015	23.200
III/ Lãi, lỗ	(4.769)	(9.575)
+ Sản xuất thực tế	392	400
+ Thanh lý hàng tồn kho, chi phí tồn tại cũ	(5.161)	(9.975)
Trong đó lỗ :		
+ Lỗ do xử lý hàng thiếu	0	0
+ Lỗ do thanh lý hàng tồn	115	(5.675)
+ Lỗ do trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0
+ Do Chi phí lãi vay	(4.852)	(4.300)
+ Khấu hao tài sản chờ sử lý	(424)	0

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2018 .

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Nội dung 4. Thông qua Phương án thanh lý tài sản cố định và hàng tồn kho.

Trân trọng,

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐ Công ty;

-Lưu TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm